

Số: 303/KH-THLL

Ông Bí, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 2674/SGDDĐT-GDTH ngày 15/10/2014 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực.

Căn cứ Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Kế hoạch số 2284/KH-SGDĐT ngày 25/8/2017 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện mô hình trường học mới năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ công văn số 1420/PGDDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 1227/PGDDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4;

Căn cứ Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc Ban hành đánh giá học sinh tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 1202/SGDDĐT-GDPT ngày 04/5/2021 của Sở GDĐT về việc tổ chức giảng dạy an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của BG&ĐT về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”;

Căn cứ Công văn số 382/PGDDĐT ngày 14/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1127/HD-PGDĐT ngày 20/10/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học từ năm học 2022-2023;

Thực hiện công văn số 1007/PGDDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1011/HD-PGDĐT, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025”;

Căn cứ biên bản xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025 của các tổ; kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024 - 2025;

Trường tiểu học Lê Lợi xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Quang Trung được thành lập trên cơ sở Quyết định số 03/CP ngày 03/01/1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và Quyết định số 309/TL-UB ngày 01/07/1981 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chuyển các đơn vị hành chính, tiểu khu thuộc thị xã Uông Bí (nay là thành phố) thành phường. Đất đai, công đồng, dân cư, các thiết chế văn hóa xã hội, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được xác định và tổ chức trên địa giới tạo nên diện mạo và nội lực của phường Quang Trung. Phường Quang Trung có diện tích 21,8 km² và có 03 dân tộc sinh sống là dân tộc Kinh, Tày, Hoa; trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số là 99,7%.

Quang Trung là phường trung tâm kinh tế, văn hóa của Thành phố, có diện tích tự nhiên 14,02 km², được chia thành 13 khu dân cư với 86 Tổ dân, có 6.000 hộ dân, với dân số 23.253 người.. Với vị trí thuận lợi về giao thông thủy, bộ, đặc điểm phong phú về địa lý, phường Quang Trung có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế đa dạng. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân phường, Quang Trung đang nhanh chóng trở thành địa bàn trung tâm về kinh tế, văn hóa. Hệ thống chính trị từ phường đến cơ sở ngày càng vững mạnh; kinh tế ổn định, liên tục đạt mức tăng trưởng khá cao so với mặt bằng chung của thành phố; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững; tư tưởng, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo. Đảng bộ và nhân dân toàn phường đoàn kết, có trình độ dân trí, ý thức đô thị khá cao.

1.1. Thuận lợi

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cùng với sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Phòng GDĐT Ưông Bí thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi là cơ hội cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề.

Công nghệ khoa học, công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Trường Quang Trung đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mức độ 3.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của phòng GD&ĐT Ưông Bí, các ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Sự quan tâm và chung tay trách nhiệm của cha mẹ học sinh tới công tác giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

1.2. Khó khăn

Còn một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn như bố mẹ ly dị ở với ông bà, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các khu vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến cơ hội tiếp cận giáo dục không đồng đều và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học có sự chênh lệch đáng kể.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024.

1. Đặc điểm học sinh của trường

2.1. Về học sinh:

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Tuy nhiên về sĩ số học sinh/lớp còn đông, trung bình số học sinh hiện nay là khoảng 40 hs/lớp chưa đảm bảo theo quy định là 35 hs/lớp.

Năm học 2023-2024, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 1231/1234 học sinh đạt 99,8%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 278/278 học sinh đạt 100%; học sinh được khen thưởng là 890/1235 học sinh đạt 72,1% (trong đó học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện đối với lớp 1, 2, 3, 4 và HS được khen Toàn diện lớp 5: 586/1235 = 47,4%.); Học HTT nhiệm vụ lớp 1,2,3,4 và học sinh được khen từng mặt lớp 5: 304/1235 = 24,6 %.)

Tổ chức thực hiện dạy học được cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, học sinh bán trú chiếm 1092/1221 = 90%. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, thăm thư viện, nhà truyền thống thành phố, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, Văn Toán, TĐTT, Robotics, ngoại khóa Tiếng Anh, Tổ chức trải nghiệm tại khu di tích lịch sử. Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo

dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp được dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1,2,3,4,5.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm, dạy học trực tuyến.

Năm học 2024 - 2025, trường có 30 lớp với 1221 học sinh, tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCK K	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Phường khác	Lưu ban
1	6	237	115	5	2	0	1	1	0	2	32	
2	6	239	124	2	1	0	0	3	0	0	30	3
3	6	220	105	3	2	0	0	3	0	3	22	0
4	5	261	120	4	2	0	0	5	0	2	27	0
5	6	264	107	3	2	0	1	6	0	1	16	0
Tổng	30	1221	571	17	9	0	2	18	0	8	127	3

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

2.2.1. Về số lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường có 54 CB, GV, NV (Nữ: 52 đ/c). Trong đó:

- Cán bộ quản lí: 3 đồng chí.
- Nhân viên: 02 đồng chí.
- Giáo viên: 49 đồng chí (37 giáo viên văn hóa, 03 giáo viên Âm nhạc, 03 giáo viên Mỹ thuật (01 đ/c PGD trung dụng), 04 giáo viên Tiếng Anh (01 GVTA hợp đồng), 01 giáo viên thể dục, 01 GV tin học đồng).

- Trình độ: Đại học: 51, Cao đẳng: 1

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn khá trẻ, nhiệt huyết, năng động, luôn nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học cơ bản trở lên.

- Tỷ lệ GV/ lớp hiện là: $49/30 = 1,6$
- Đảng viên: 44 đồng chí đạt tỷ lệ 86% (trung cấp LLCT: 06 đ/c)
- Nhà trường hiện có 01 GV kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị.

2.2.2. Về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý vững vàng, luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động và tâm huyết với nghề. Năm học 2023-2024, trường có 25 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 02 đ/c được khen thưởng xuất sắc, có 02 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là 49/49 chiếm tỉ 100%, 100% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thử dạy nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,6 giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày theo CTGDPT 2018.

Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện dạy 9 buổi/tuần, sắp xếp thời khóa biểu các buổi chiều thứ Sáu hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát, các dãy hành lang của các tầng đều có chậu hoa, cây cảnh đẹp. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Nhà trường có tổng 37 phòng, trong đó có 30 phòng học và 7 phòng dành cho các bộ môn: Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, Robotics,... Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Nhà trường có Wi-fi kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc. Nhà trường có 11 cái máy chiếu; 2 bảng tương tác.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Năm học 2022-2023, nhà trường đã đặt mua 06 bộ sách lớp 1, 2, 08 bộ sách lớp 3 để giúp giáo viên có tài liệu

nghiên cứu và giảng dạy. Năm 2023-2024 nhà trường mua bổ sung thêm 10 bộ sách lớp 4. Năm 2024-2025 nhà trường mua thêm 10 bộ sách lớp 5.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục, vừa thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới đảm bảo luôn sạch sẽ.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện công tác bán trú. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng bán trú, bàn bán trú đảm bảo đủ cho học sinh ăn nghỉ; Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Chú trọng thực hiện công đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học ; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

a. Khối 1, 2,3,4

Nội dung		Khối 1 (237 học sinh)			Khối 2 (239 học sinh)			Khối 3 (220 học sinh)			Khối 4 (261 học sinh)			Khối 5 (264 học sinh)		
		T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	72%	26%	2%	73%	25%	2%	74%	24%	2%	73%	25%	2%	73%	25%	2%
	Giao tiếp & hợp tác	70%	28%	75%	72%	26%	2%	25%	0	2%	72%	26%	2%	72%	26%	2%
	GQVĐ & sáng tạo	60%	34%	67%	66%	33%	1%	33%	0	6%	66%	33%	1%	66%	33%	1%
Năng lực riêng	Ngôn ngữ	70%	29%	75%	71%	29%	0	25%	0	1%	71%	29%	0	71%	29%	0
	Tính toán	66%	33%	68%	67%	33%	0	32%	0	1%	67%	33%	0	67%	33%	0
	Khoa học	67%	33%	71%	70%	30%	0	29%	0	0	70%	30%	0	70%	30%	0
	Thẩm mỹ	71%	29%	71%	72%	26%	2%	29%	0	0	72%	26%	2%	72%	26%	2%
	Thể chất	75%	25%	78%	76%	24%	0	22%	0	0	76%	24%	0	76%	24%	0
	Công nghệ	0	0	0	70%	30%	0	0	0	0	70%	30%	0	70%	30%	0
	Tin học	0	0	0	65%	35%	0	0	0	0	65%	35%	0	65%	35%	0
	Yêu nước	82%	18%	84%	83%	17%	0	16%	0	0	83%	17%	0	83%	17%	0
	Nhân ái	72%	28%	76%	74%	26%	0	24%	0	0	74%	26%	0	74%	26%	0
Phẩm chất	Chăm chỉ	66%	33%	69%	68%	31%	1%	30%	1%	1%	68%	31%	1%	68%	31%	1%
	Trung thực	79%	21%	81%	80%	20%	0	19%	0	0	80%	20%	0	80%	20%	0
	Trách nhiệm	73%	27%	76%	74%	26%	0	24%	0	0	74%	26%	0	74%	26%	0

2.2. Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS (%)	Hoàn thành tốt (%)	Hoàn thành (%)	Chưa hoàn thành (%)
1	Toán	1-5	1215/1221 (99,8%)	786 (64,4%)	433 (35,4%)	2 (0,2%)
2	Tiếng Việt	1-5	1219/1221 (99,8%)	786 (64,4%)	433 (35,4%)	2 (0,2%)
3	Đạo đức	1-5	1221/1221 (100%)	798 (65,3%)	423 (34,7%)	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	696/696 (100%)	416 (59,8%)	280 (40,2%)	0
5	Khoa học	4-5	523/523 (100%)	401 (76,7%)	122 (23,3%)	0
6	Lịch sử và Địa lý	4-5	536/536 (100%)	403 (75,1%)	133 (24,9%)	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1-5	1221/1221 (100%)	734 (60%)	487 (40%)	0
8	Tin học và Công nghệ	3-5	746/746 (100%)	448 (60%)	298 (40%)	0
9	Nghệ thuật (ÂN)/ Âm nhạc	1-5	1221/1221 (100%)	672 (55%)	549 (45%)	0
10	Nghệ thuật (MT)/ Mĩ thuật	1-5	1221/1221 (100%)	635 (52%)	586 (48%)	0
11	GDTC	1-5	1221/1221 (100%)	672 (55%)	549 (45%)	0

12	Ngoại ngữ (Tiếng Anh lớp 3,4,5)	3-5	746/746 (100%)	411 (55%)	335 (45%)	0
	NN (Tiếng Anh tự chọn lớp 2)	2	239/239 (100%)	131 (55%)	108 (45%)	0

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1219/1221 em, đạt tỷ lệ: 99,8 %.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 02/1221 em, đạt tỷ lệ: 0,2%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 265/265 em, đạt tỷ lệ: 100%.

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của các lớp

STT	Nội dung	K1	K2	K3	K4	K5
1	Sinh hoạt dưới cờ (Chào cờ)	1	1	1	1	1
2	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
3	Toán	3	5	5	5	5
4	TN&XH	2	2	2	0	0
5	Khoa học	0	0	0	2	2
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
7	Đạo Đức	1	1	1	1	1
8	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	1	1	1	1	1
9	GD thể chất	2	2	2	2	2
10	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
11	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1	1
12	Tiếng Anh	0	0	4	4	4
13	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	1	1	1
14	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	1	1	1
15	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
Tổng số tiết môn học bắt buộc		25	25	28	30	30
1	Tiếng Anh tự chọn	0	2	0	0	0
2	BD môn Toán	2	2	1	0	0
3	BD môn Tiếng Việt	2	2	1	0	0
4	THKT	1	1	1	1	1
5	Luyện Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	0	0	0	0
6	Luyện Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	0	0	0	0
7	BD (tuần lễ)+ Robotics (tuần chẵn)	0	0	1	1	1
Tổng số tiết môn học tăng cường		7	7	4	2	2
Tổng số tiết dạy của trường trong tuần		32	32	32	32	32

* Ghi chú:

- Thực hiện dạy xong An toàn giao thông cho học sinh tiểu học, sau đó thực hiện dạy Giáo dục KNS và cuối cùng dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống vào tiết thực hành kiến thức 1,2,3; tiết BD lớp 4,5 với thời lượng 20p/ tiết, cụ thể bài dạy tích hợp

- Tiết Đọc thư viện 2 tiết/ học kỳ GV sắp xếp đăng ký dạy với nhân viên thư viện (dạy vào tiết THKT lớp 1,2,3, 4,5)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học. (Phụ lục IV.2)

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học

2.1.1. Hoạt động cả lớp gồm các tiết SH lớp (theo KHGD các môn học và HĐ giáo dục bắt buộc do tổ chuyên môn xây dựng đã được BGH phê duyệt)

2.1.2. Hoạt động toàn trường (Sinh hoạt dưới cờ và HDNK của các lớp 1,2,3,4,5)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục năm học 2024-2025:

- Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 1011/PGDDĐT ngày 19/8/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc “Hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025”, cụ thể đối với cấp tiểu học như sau:

- Ngày học sinh tựu trường: 28/8/2024 (lớp 1: 22/8/2024)
- Ngày khai giảng: 05/9/2024
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học là:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2024 (thứ Năm)	10/01/2025 (thứ Sáu)	13/01/2025 (thứ Hai)	23/5/2025 (thứ Sáu)	30/5/2025 (thứ Sáu)

- Ngày bế giảng năm học: 30/5/2025 (thứ Sáu)
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 28/5/2025 (thứ Tư)
- Ngày nghỉ lễ trong năm học:
 - + Tết Dương Lịch: thứ Tư, ngày 01/01/2025
 - + Tết Nguyên Đán: Thứ Hai ngày 27/01/2025 (28/12 âm lịch) đến hết Thứ Bảy ngày 08/02/2025 (11/01 âm lịch).
 - + Thứ Hai, 07/4/2025 (Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch)
 - + Thứ Hai, 30/4/2025 (Giải phóng miền Nam Thống nhất đất nước)
 - + Thứ Năm, 01/5/2025 (Quốc tế lao động)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến đảm bảo tính khoa học. *(Phụ lục đính kèm IV.3.1)*

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí.

Trường Tiểu học Lê Lợi xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
(HK 1)	Thứ Năm, 05/9/2024	6/9/2024	- HĐNK: Khai giảng 05/9 (Quy định UBND TP: Tổ chức từ 8h đến 9h); học nội quy, kiện toàn tổ chức lớp; Thứ 6: ôn tập theo TKB
1	09/9/2024	13/9/2024	
2	16/9/2024	20/9/2024	- Vui Tết Trung Thu- Vui hội trăng rằm (sáng thứ Hai ngày 16/9 - <i>Dạy bù trực tuyến</i>)
3	23/9/2024	27/9/2024	
4	30/9/2024	04/10/2024	
5	07/10/2024	11/10/2024	- HĐNK: Tuyên truyền ATGT: “An toàn giao thông cho em” và PCCC. (Thứ hai, 07/10)- <i>Dạy bù trực tuyến</i>
6	14/10/2024	11/18/2024	- <i>HĐNK: Tuyên truyền ngày phụ nữ VN ((thứ Hai, 24/3 lồng ghép tiết SHDC)</i>
7	21/10/2024	25/10/2024	
8	28/10/2024	01/11/2024	
9	04/11/2024	08/11/2024	
10	11/11/2024	15/11/2024	- Kiểm tra GK1 lớp 4,5 (sáng thứ Ba, 12/11)
11	18/11/2024	22/11/2024	- HĐNK: Hội diễn văn nghệ kỷ niệm ngày nhà giáo VN (sáng thứ 2, 18/11)- <i>dạy bù trực tuyến 3 tiết</i>
12	25/11/2024	29/11/2024	
13	02/12/2024	06/12/2024	
14	09/12/2024	13/12/2024	
15	16/12/2024	20/12/2024	HĐNK: Viếng nghĩa trang TP, chăm sóc, dọn VS, dâng hương đài tưởng niệm phượng Quang trung; Nói chuyện truyền thống về ngày thành lập QĐNDVN (thứ Hai, 16/12); Kết nạp đội viên lần 1.
16	23/12/2024	27/12/2024	
17	30/12/2024	03/01/2025	- Kiểm tra Cuối kỳ 1: 30, 31, 02/01/2025 - Thứ Tư, ngày 01/01 nghỉ Tết dương lịch
18	06/01/2025	10/01/2025	

(HK2) 19	13/01/2025	17/01/2025	
20	20/01/2025	24/01/2025	HĐNK: Chúng em với tết cổ truyền dân tộc (Sáng thứ Hai, ngày 20/01/2025)- <i>Dạy bù trực tuyến.</i>
	27/01/2025	31/01/2025	Nghỉ tết Nguyên Đán
	03/02/2025	07/02/2025	Nghỉ tết Nguyên Đán
21	10/02/2025	14/02/2025	
22	17/02/2025	21/02/2025	
23	24/02/2025	28/02/2025	Trải nghiệm K9, Đá Chông (<i>dự kiến Chủ nhật, 01/3</i>)
24	03/3/2025	07/3/2025	HĐNK: kỉ niệm ngày phụ nữ (08/3) (<i>Lồng ghép vào tiết SHDC ngày 03/3/2025</i>)
25	10/3/2025	14/3/2025	
26	17/3/2025	21/3/2025	
27	24/3/2025	28/3/2025	- Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; kết nạp đội viên đợt 2 (<i>thứ Hai, 24/3 lồng ghép tiết SHDC</i>) - Kiểm tra GK 2 (<i>chiều thứ Năm 27/3</i>)
28	31/3/2025	04/4/2025	
29	07/4/2025	11/4/2025	- Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương: 07/4 (thứ Hai)- <i>dạy bù trực tuyến.</i>
30	14/4/2025	18/4/2025	
31	21/4/2025	25/4/2025	- HĐNK: Ngày hội đọc sách (<i>sáng thứ Hai, ngày 21/4 - dạy bù trực tuyến</i>)
32	28/4/2025	02/5/2025	- Nghỉ lễ: GPMN 30/4 (thứ Tư) QT lao động 01/5 (thứ Năm) - <i>dạy bù 14 tiết trực tuyến</i>
33	05/5/2025	09/5/2025	
34	12/5/2025	16/5/2025	- HĐNK: Bác Hồ trong trái tim em (thứ 2 ngày 19/5 lồng ghép SHDC). - Kiểm tra Cuối năm học: 14,15,16/5 - Chiều 16/5, 17/5 chấm bài KT.
35	19/5/2025	23/5/2025	- Tổng kết năm học
Đệm	26/5/2025	30/5/2025	- 28/5 Xét Hoàn thành chương trình Tiểu học - Dạy hoàn tất chương trình các môn học, họp bình bầu thi đua tổng kết lớp. Hoàn thiện hồ sơ giáo dục trước 30/5.

* Thời gian biểu trong ngày

Buổi	Tiết	Thời gian	Đánh trống
Sáng	Vào lớp truy bài	7 giờ 15 phút	1 hồi 6 tiếng
	Tiết 1	7 giờ 30 phút	1 hồi 1 tiếng
	Tiết 2	8 giờ 10 phút	1 hồi 1 tiếng
	Ra chơi	8 giờ 50 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 3	9 giờ 10 phút	1 hồi 1 tiếng
	Tiết 4	9 giờ 50 phút	1 tiếng
Trưa	Tan học, HS vào giờ ăn cơm (HS không ăn bán trú ra về)	10 giờ 30 phút	1 hồi 3 tiếng
	HS vào lớp ngồi chơi trong lớp	10 giờ 50 phút	1 hồi 3 tiếng
	HS bắt đầu vào ngủ trưa	11 giờ 10 phút	1 tiếng
Chiều	HS ngủ dậy	13 giờ 30 phút	1 hồi 6 tiếng
	Vào lớp, ổn định	13 giờ 40 phút	1 hồi 1 tiếng
	Tiết 5	13 giờ 45 phút	1 tiếng
	Tiết 6	14 giờ 25 phút	1 tiếng
	Ra chơi	15 giờ 05 phút	1 hồi 3 tiếng
	Tiết 7	15 giờ 20 phút	1 hồi 1 tiếng
	Tan học ra về	16 giờ 00 phút	1 hồi 3 tiếng

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục do tổ chuyên môn thống nhất xây dựng, trường phê duyệt trước tháng 9/2024 (Phụ lục 1,2,3,4,5- IV.3.2)

3.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm và số lượng tiết học các môn học theo tuần được cập nhật trước một tuần. (Phụ lục IV.3.3)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Chỉ đạo thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

1.2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

a) Cơ sở vật chất

Nhà trường bố trí kinh phí từ ngân sách và xã hội hóa giáo dục để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh, cây hoa; xây dựng thư viện trong các lớp học.

b) Thiết bị dạy học

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài học. Chỉ đạo GV sử dụng phòng học ngoại ngữ có hiệu quả. GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại; Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng và kho Thiết bị của nhà trường

- Tổ chức Hội thi làm đồ dùng, thiết kế bài giảng, học liệu số ứng dụng phần mềm AI trong học kì II (Dự kiến tháng 3/2025).

c) Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường, rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Khuyến khích các lớp thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết học ở thư viện... Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, tăng cường nguồn sách cho các thư viện thân thiện, phối hợp với Liên đội quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và các khối lớp; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Kết hợp với Tổng phụ trách Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần.

Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm khuyến khích đọc sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

Tổ chức hiệu quả Ngày hội Văn hóa đọc cho trong toàn nhà trường (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025).

Xây dựng, tổ chức các tiết đọc sách thư viện và tiết học trong thư viện theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định.

- **Tiết Đọc TV:** Thực hiện 2 tiết/học kỳ/ lớp vào 1 tiết của buổi 2. Cụ thể:

+ *Tuần 9 (K2,3) 10 (K4,5);15 (K1): Đọc sách thư viện*

+ *Tuần 17 (K2,3); 18 (K4,5,1): Đọc sách thư viện*

+ *Tuần 27 (K2,3); 28 (K4,5,1): Đọc sách thư viện*

+ *Tuần 34 (K2,3); 35 (K4,5,1): Đọc sách thư viện*

- **Tiết học Thư viện:** Quy định: 1 tiết/môn học/học kỳ. Thực hiện vào tiết học của môn học và cho học sinh học tại thư viện. (*Phụ lục đính kèm V.1.2*)

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

- **Số lượng,**

+ *Tổng số cán bộ quản lý:* 03; Trình độ: Thạc sĩ: 01; Đại học: 02

+ *Tổng số giáo viên:* 49 đồng chí, trong đó nữ: 47 đồng chí (2GV hợp đồng); Tỷ lệ: $49/30 = 1,63$ GV/lớp

Chia theo loại hình đào tạo:

+ GV Tiểu học: 38 đ/c

+ GV dạy Nghệ thuật Âm nhạc: 03 (kiêm nhiệm Tổng phụ trách: 01)

+ GV dạy Nghệ thuật Mĩ thuật: 03 (01 GV phòng giáo dục trung dụng)

+ GV dạy Tiếng Anh: 04 đ/c

+ Thê dục: 01 đ/c

- **Chia theo trình độ đào tạo:** Đại học: 48 đ/c; Cao đẳng: 01 đ/c

- **Chuẩn nghề nghiệp**

+ Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng (chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học). Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng.

Đối với giáo viên: Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; GV tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần). Đánh giá của GV, nhân viên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của cấp trên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn (chu kỳ hai năm một lần, năm học 2024-2025: Tự đánh giá).

Phần đầu cuối năm 100% CB, GV xếp loại chuẩn NN đạt mức khá trở lên.

2.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Nghiêm túc thực hiện việc bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhà trường, tổ chuyên môn;

- Có đầy đủ hồ sơ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, các đợt thao giảng, dự giờ thường xuyên;

- Tích cực đăng kí và tham gia thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.

- Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

- Thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Cập nhật thường xuyên các thông tin trên drive: danh sách, thời khóa biểu, điểm danh,...

- Ứng dụng CNTT vào bài giảng: Thực hiện áp dụng CNTT vào các tiết dạy phù hợp với cơ sở vật chất của lớp mình.

- Thực hiện tốt việc Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy. Trong năm học ít nhất 5% thông qua việc dạy bù các ngày nghỉ lễ, các hoạt động ngoại khóa của nhà trường trong năm học.

2.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi GVĐG và GVCN LG từ năm 2020”.

- Phó HT xây dựng kế hoạch thao giảng chào mừng ngày 20/10 và ngày 20/11. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên giỏi cấp trường. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên khi tổ chức Hội thi. Dự kiến tổ chức vào tháng 10/2024.

- Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi.

- Ban giám khảo: dự giờ và đánh giá tiết dạy; dự phần trình bày biện pháp.

- Lựa chọn GV tiêu biểu để bồi dưỡng và tham gia các Hội thi cấp TP (tháng 3/2025) và cấp tỉnh.

3. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2025-2026 theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2024-2025 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 triển khai sử dụng trong năm học 2025 - 2026 theo đúng quy trình quy định. Đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đúng, kịp thời.

- Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

3.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

* *Lớp 1:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyên (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 2:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục

		cuộc sống	(T.c.biên)	Việt Nam
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sỹ Tuấn (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)	Đại học Sư phạm
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)	Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 3:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 3	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
3	Đạo Đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn	Đại học Sư phạm
5	Tin học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt Nam
6	Công Nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
7	Âm Nhạc 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long	Giáo dục Việt Nam
8	Mĩ Thuật 3	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
9	Giáo dục thể chất 3	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp	Đại học Sư phạm
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
11	Tiếng Anh 3	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 4:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng	
2	Toán 4	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
4	Lịch sử và Địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí),	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Giáo dục thể chất 4	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 4	Global Success	Hoàng Văn Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

* *Lớp 5: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018*

STT	Môn	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên	Nhà Xuất bản
1	Toán 5	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái	Đại học Sư phạm
2	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục Việt Nam
3	Đạo Đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lý 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang	Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng	Giáo dục Việt Nam
6	Tin học 5	Kết nối tri thức	Nguyễn Chí Công	Giáo dục Việt

		với cuộc sống		Nam
7	Công Nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng	Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy	Giáo dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất 5	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc	Đại học Sư phạm
10	Âm Nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam
11	Mĩ Thuật 5	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông	Đại học Sư phạm
12	Tiếng Anh 5 (GlobalSuccess)		Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam

3.2. Bộ sách sử dụng các môn tự chọn:

* *Lớp 2*: Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Tên bộ sách	Tác giả	Nhà Xuất bản
1	Tiếng Anh (tự chọn)	I learn Smart Start 2 (Student's Book) GK	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (chủ biên)	ĐHSP TPHCM

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

4.1.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học, năng lực, phẩm chất

Mục đích: Phần đầu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phần đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

Giải pháp thực hiện:

a) *Rà soát chất lượng:*

- + Tìm hiểu học sinh qua các kênh thông tin, khảo sát chất lượng học sinh.
- + Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất

lượng của giáo viên dạy

b) Xây dựng kế hoạch ôn luyện

+ GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy.

+ Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể: Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2024 đến 10/01/2025; HKII từ 13/01/2025 đến 23/5/2025.

- Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

- Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.

c. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng:

*** Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.**

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khoá, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

Môn Toán - Tiếng Việt: Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

Luyện viết chữ đẹp: (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói

quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường, cấp thành phố (dự kiến tháng 12/2024).

Môn Tiếng Anh: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

Giáo dục thể chất (Thể dục): Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến kiến thức của từng bài học.

* **Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất:** Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

d. Tổ chức cho học sinh giao lưu HSNK các môn học:

- Giao Lưu học sinh cấp trường:

+ Tháng 10/2024: Ngày hội viết chữ và trình bày đẹp

+ Tháng 01; 05/2025: Olympic các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh

+ Tháng 3/2025: Hội thi sáng tạo khoa học, kĩ thuật

4.1.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

c) Phân công cốt cán phụ trách (Theo Quyết định phân công của nhà trường)

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT, CLB văn toán.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên, báo cáo Ban giám hiệu kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu...

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.

- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GD&ĐT, thành phố tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

4.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học, năng lực, phẩm chất:

* **Mục đích:** Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

* **Yêu cầu:** Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

*** Giải pháp thực hiện:**

- Hình thức: Phụ đạo theo từng môn, từng năng lực và phẩm chất theo lớp.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2024 đến 10/01/2025; HKII từ 13/01/2025 đến 23/5/2025.

- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch ôn tập trong hè và kiểm tra lại cho HSCHT môn học vào tháng 7/2025.

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khóa giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

- Quy chế chuyên môn được xây dựng cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của ngành, của nhà trường trong quá trình giáo dục.
- Nội dung của quy chế được cụ thể hóa trong Quy chế chuyên môn năm học 2024-2025 của nhà trường.

6. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

6.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2, 3, 4, 5 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn (ĐMSHCM), báo cáo tình hình chuyên môn hàng tháng. *(Phụ lục đính kèm V.6.1)*

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 5 dự giờ.

6.2. Thực hiện kế hoạch dạy học các hoạt động giáo dục tập thể

6.2.1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc

6.2.1.1 Hoạt động giáo dục tập thể

Thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

a. Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổng phụ trách đội xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần duyệt Hiệu trưởng.

- Mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần:

+ Phần nghi lễ được thực hiện chung trong toàn trường.

+ Phần trải nghiệm theo chủ đề, nhà trường sắp xếp linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường (tùy theo tình hình thực tế thời tiết nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường.)

b. Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

- Mỗi tiết sinh hoạt lớp gồm 2 phần:

+ Phần thứ nhất: Đánh giá nề nếp lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch tuần tới.

+ Phần thứ hai: Sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách trải nghiệm.

6.2.1.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

a. Hoạt động giáo dục theo chủ đề lớp 1, 2, 3, 4, 5 (thực hiện chung toàn trường)

+ Thời lượng: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm.

+ Hình thức tổ chức: tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung: Theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

+ Người thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 “Tìm hiểu truyền thống quê hương” và chủ điểm tháng 3 “Tiến bước lên đoàn”.

b. Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp: đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ Hai hằng tuần, thời lượng 1tiết/tuần theo chủ điểm của tháng, chủ đề của tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần theo chủ điểm theo sách HDTN.

c. Hoạt động ngoài giờ chính khóa:

Hoạt động các Câu lạc bộ:

- Câu lạc bộ Văn, Toán, Tiếng Anh; Robotics; Stem Hoạt động thường kỳ.

Hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

6.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào

các hoạt động giáo dục ngoại khoá. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch theo mùa cho học sinh. Thực hiện tốt các tiết Đọc, tiết Học tại thư viện theo Thông tư 16/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022.

6.3.1. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và HĐGD:

Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ.

6.3.1.1. Giáo dục địa phương và giáo dục hệ giá trị con người Quảng Ninh

a. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình

- **Tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm:** Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm; có thể sử dụng 01 tiết học trong Hoạt động trải nghiệm để tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khám phá hoặc dùng trọn vẹn 01 chủ đề hoặc một số chủ đề nội dung nổi bật trong Tài liệu; giáo viên hoàn toàn chủ động khi lựa chọn chủ đề/nội dung. Tuy nhiên, dù chọn lựa hình thức nào, giáo viên cũng cần thiết kế thành các hoạt động học tập phù hợp để phát huy tính tích cực, chủ động và tương tác của học sinh. Bên cạnh đó, với những tiết học còn lại trong hoạt động trải nghiệm, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng bất kỳ nội dung nào trong Tài liệu để lồng ghép, tích hợp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng vào bài học nhằm góp phần cung cấp kiến thức, hiểu biết về tỉnh Quảng Ninh cho học sinh.

- **Tích hợp với các môn học còn lại trong Chương trình GDPT 2018:** Trong chương trình có các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, ... các hoạt động tập thể có những nội dung, chủ điểm có thể sử dụng ngữ liệu, thông tin của Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh, giáo viên tùy theo nội dung cụ thể của bài học, môn học và nội dung có tính tương quan và tích hợp để sử dụng một hay một số nội dung trong Tài liệu để tích hợp, lồng ghép nội dung chủ đề hoặc có thể dung hoàn toàn ngữ liệu vào các môn học, hoạt động tập thể.

- Một số lưu ý khi thực hiện:

+ Nội dung giáo dục địa phương được thiết kế thành các chủ đề, theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên có thể điều chỉnh, lựa chọn hình ảnh minh họa thay thế phù hợp vùng địa phương của học sinh; phù hợp với khả năng của giáo viên, trình độ của các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường; các cơ sở giáo dục tiểu học và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với HS theo từng khối lớp.

+ Sử dụng tài liệu một cách linh hoạt, có thể thay đổi thứ tự các chủ đề phù hợp với việc dạy tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

+ Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

+ Thực hiện tổ chức dạy học nội dung giáo dục theo Tài liệu giáo dục địa phương được biên soạn và thẩm định, nội dung cụ thể (*phụ lục 6.3.1*)

b. Giáo dục hệ giá trị con người Quảng Ninh:

Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

6.3.1.2. Giáo dục Bảo vệ mắt, phòng chống mù lòa:

Tiếp tục triển khai tài liệu Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa từ lớp 1 đến lớp 5.

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa trong quá trình dạy học một số môn học trong chương trình giáo dục tiểu học như Tự nhiên và Xã hội, GDTC, Nghệ thuật (Âm nhạc), Nghệ thuật (Mĩ thuật), Công nghệ, ...và Hoạt động trải nghiệm (đối với lớp 1, 2, 3), Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học (lớp 4, 5)

6.3.1.3. Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng:

Thực hiện Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, kèm phụ lục tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn Tiếng Việt, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm.

6.3.1.4. Giáo dục Quyền con người:

Thực hiện công văn số 98/PGDDĐT ngày 25/01/2024 của phòng trưởng GDĐT Uông Bí.

Nội dung giáo dục quyền con người cần lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm ở các khối lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức nội dung giáo dục quyền con người trong kế hoạch giáo dục nhà trường với các hình thức chủ động, linh hoạt; có thể tổ chức theo giờ học riêng, với từng chủ đề hoặc lồng ghép vào các hoạt động văn nghệ, sinh hoạt câu lạc bộ, hội thi,...

6.3.1.5. Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

6.3.1.6. Tích hợp các nội dung khác: BVMT- ứng phó với thiên nhiên; GD chủ quyền biên giới quốc gia, biển đảo; quyền trẻ em, tư tưởng đạo đức HCM, tai nạn

thương tích; Sử dụng NLTK&HQ... tích hợp lồng ghép vào các tiết SHDC do tổng phụ trách xây dựng kế hoạch.

6.4. Nâng cao chất lượng dạy học dạy học Tiếng Anh

Đối với lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo tính thống nhất với nội dung chương trình tiếng Anh lớp 3,4,5.

Đối với lớp 3, 4, 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

7. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

7.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Mô hình trường học VNEN: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học trong năm học 2024-2025 theo mô hình VNEN.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

* *Giáo dục STEM:* Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Tham mưu cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT:

+ Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường: 2 bài dạy STEM/học kỳ/khối lớp.

+ Lồng các bài dạy STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường;

+ Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

+ Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập.

* *PP Đan Mạch môn MT*: Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt.

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

* *PP sơ đồ tư duy*: Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Nội dung bài đăng ký ứng dụng các PP trên (*phụ lục V.7*)

* *Tổ chức các chuyên đề cấp tổ và trường*

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Lớp</i>	<i>Phạm vi</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Thành phần</i>
1	Tích hợp giáo dục Quyền con người trong môn TN&XH lớp 2-3	2	Cấp tổ	10/2024	BGH, GV tổ 2,3
2	" Khai thác học liệu trong giảng dạy bộ môn T.Anh "	TA	Cấp tổ	Tháng 11/2024	BGH, GV tổ 2,3
3	Thay đổi hình thức dạy học trong môn Tiếng Việt: chủ đề Tiếng Việt muôn màu	3	Cấp trường	Tháng 12/2024	BGH, GV toàn trường
4	Học Tiếng Việt thông qua trò chơi	1	Cấp tổ	Tháng 12/2024	BGH, GV tổ 1
	Tổ chức trò chơi vận động nhằm tạo hứng thú và tích cực học tập của học sinh trong môn thể dục	5	Cấp trường	Tháng 12	BGH, GV toàn trường
	Tích hợp liên môn vào dạy học môn Âm nhạc ở lớp 1	1	Cấp trường	Tháng 01/2025	BGH, GV tổ 1
	Ứng dụng AI trong dạy học môn TNXH	1	Cấp tổ	Tháng 3/2025	BGH, GV tổ 1
	Vận dụng AI vào dạy kể chuyện	4	Cấp tổ	Tháng 3/2025	BGH, GV tổ 4,5

* Tham dự đầy đủ các chuyên đề cấp thành phố

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Hội nghị chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 10/2024	TH Quang Trung	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học	Tháng 12/2024	TH Lê Lợi	BTC, GV, HS tiểu học
3	Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học	Tháng 4/2025	TH Quang Trung	BTC, GV, HS tiểu học

- Tham dự sinh hoạt chuyên môn cụm các trường thuộc phường Yên Thanh, Quang Trung, Nam Khê, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 12/2024 (TH Yên Thanh cụm trường);

7.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tổ chức thảo luận khó khăn, vướng mắc về đánh giá học sinh tiểu học và nội dung tập huấn trong hè 2024 về cách ra đề kiểm tra định kỳ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ trên phần mềm Intest với các môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5); Khoa học, Lịch sử - Địa lý (lớp 4,5).

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ điện tử, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyên đi, chuyển đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: Ngày 12/11/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17: Ngày 30, 31, /12/2024; 02/01/2025	
Giữa học kì II	Tuần 27: Ngày 27/3/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: Ngày 14,15,16 /5/2025	

Mỗi lần kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi kiểm tra.

8. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

8.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2024-2025, nhà trường có 09 học sinh khuyết tật học hòa nhập (06 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

GVCN lớp có trẻ khuyết thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm các lớp 1A1, 1A5, 2A4, 3A4, 3A5, 4A5, 4A6, 5A5 có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh. Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

8.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2024-2025, nhà trường có 02 trẻ thuộc gia đình cận nghèo, 18 trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

9. Sử dụng đồ dùng dạy học

a. Mục tiêu

Hiện nay đổi mới phương pháp dạy học diễn ra ngày càng mạnh mẽ nên việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học được xem như là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ của Giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học đi đôi với hành. Việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học giúp cán bộ, giáo viên có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của thiết bị dạy học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng dạy học nói riêng. Thiết bị dạy học là công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh. Góp phần nâng cao chất lượng chất lượng giờ dạy.

b. Nội dung

(Lồng ghép cùng kế hoạch giáo dục các môn học)

c. Biện pháp:

- Ngay từ tháng 8/2024 nhà trường chỉ đạo giáo viên và các tổ chuyên môn nghiên cứu các bài học để đưa đồ dùng vào sử dụng hợp lí trong các bài học, thống nhất khung KHGD các môn học trong năm học 2024-2025, yêu cầu khung KHGD phải có cột đồ dùng dạy học và xây dựng các thiết bị ĐD dạy học phù hợp ghi vào KHGD theo từng bài cụ thể.

- Yêu cầu các tổ và các giáo viên khi dạy phải sử dụng thiết bị dạy học, phải ghi rõ tên thiết bị dạy học vào KHBD ở phần đồ dùng dạy học, sổ báo giảng. Việc sử dụng thiết bị dạy học là thực hiện quy chế chuyên môn.

- Giáo viên bám sát KHGD thực hiện mượn, trả nghiêm túc đồ dùng dạy học thực hiện trong tuần, không để xảy ra mất mát, hỏng. Các thiết bị hư hỏng bất thường phải được báo cáo cho người phụ trách ngay sau khi sử dụng.

- Tổ trưởng chuyên môn khi kiểm tra KHBD của giáo viên trong tổ phải kiểm tra khâu chuẩn bị ĐDDH của giáo viên, đảm bảo giáo viên phải sử dụng ĐDDH khi giảng dạy.

- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn tăng cường công tác dự giờ, thăm lớp để kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

- Hàng tháng, tổ chuyên môn họp đánh giá nhận xét các hoạt động trong tháng của tổ và đưa nội dung sử dụng thiết bị ĐDDH là một nội dung họp nhận xét.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển

đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyên trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Trưng Vương để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra kế hoạch bài dạy các tuần chẵn.

- Ra đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa học, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ ghi đầu bài, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ số,

học bạ giấy) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ số, học bạ giấy học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HGDNGLL; Công tác thi đua đăng kí đầu năm và nộp hồ sơ cuối năm, xây dựng kế hoạch xếp loại chuẩn NN, đánh giá xếp loại viên chức

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy, xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lễ.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn

bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Tổ chức thực hiện KHGD tại trường khi được hiệu trưởng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện- y tế xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(b/c);
- Hiệu trưởng(b/c);
- TTr, GV, NV(t/h);
- Website trường;
- Lưu: CM,VT.

DUYỆT KẾ HOẠCH HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Thu Hà

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Bình

Phụ lục IV.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1. Phân phối, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	0	0	0	0	0	0	140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	0	0	0	0	0	0
6	Lịch sử và địa lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
7	Khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	70	36	34	70	36	34
8	Giáo dục thể chất/T.dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Âm nhạc)/ Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Nghệ thuật (Mĩ thuật)/ Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	HĐTN theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Tin học và Công nghệ (Công nghệ)	0	0	0	0	0	0	35	35	0	35	35	0	35	35	0
13	Tin học và Công nghệ (Tin học)	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	0	35	35	0	35
14	SH dưới cờ (Chào cờ)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

16	Sinh hoạt lớp	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	0	0	0	70	36	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HDGD với hình thức linh hoạt)																
1	Bồi dưỡng Toán	68	36	32	68	36	32	33	18	15	0	0	0	0	0	0
2	Bồi dưỡng tiếng Việt	68	35	33	68	35	33	33	17	16	0	0	0	0	0	0
3	L.Nghệ thuật (Â.nhạc)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	L.Nghệ thuật (Â.nhạc)	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	BD + Robotics		0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	THKT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TỔNG		1116	575	541	1186	611	575	1138	559	549	1138	559	549	1138	559	549

Phụ lục IV.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Khối lớp	Loại hình	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2024	Vui đến trường ; tìm hiểu truyền thống nhà trường, địa phương	1-5	SHDC	Chào mừng năm học mới Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Toàn trường	Tuần 1 (9/9/2024)	BGH, TPT	GVCN , HS
		1-5	SHDC	Vui tết Trung thu	Toàn trường	Tuần 2 (16/9/2024)	BGH, TPT	GVCN, Đoàn TN, HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu truyền thống địa phương	Toàn trường	Tuần 3 (23/9)	BGH, TPT	GVCN khối 5, HS
		1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống xâm hại và bắt cóc trẻ em	Toàn trường	Tuần 4 (30/9)	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
10/2024	Học vui vẻ - Sống an toàn	1-5	SHDC	Tuyên truyền An toàn giao thông - Phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích (CD1.1)	Toàn trường	Tuần 5 (7/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử ngày Phụ nữ 20/10	Toàn trường	Tuần 6 (14/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS

		1-5	SHDC	Giới thiệu cuốn sách hay về tình bạn, về đồ dùng học tập.	Toàn trường	Tuần 7 (21/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 1, Hoài, HS
		1-5	SHDC	Tiểu phẩm về chăm sóc và bảo vệ bản thân, gọn gàng ngăn nắp góc học tập	Toàn trường	Tuần 8 (28/10)	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS
11/ 2024	Tôn sư trọng đạo	1-5	SHDC	Tích cực nói lời hay làm việc tốt.(CD 5.2. Sử dụng NLTK&HQ)	Toàn trường	Tuần 9 (4/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
		1-5	SHDC	Tìm hiểu quyền và bổn phận của trẻ em. (CD3.1)	Toàn trường	Tuần 10 (11/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 4, Hoài, HS
		1-5	HĐNK	Hội diễn văn nghệ 20/11	Toàn trường	Tuần 11 (18/11)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Phát động phong trào trường học hạnh phúc	Toàn trường	Tuần 12 (25/11)	BGH, TPT	GVCN Khối 1, HS
12/	Uống	1-5	SHDC	Tiểu phẩm: Phòng tránh thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	Toàn trường	Tuần 13 (2/12)	BGH, TPT	GVCN Khối 3, HS
		1-5	SHDC	Phòng chống xâm hại trẻ em (CD1.2)	Toàn trường	Tuần 14 (9/12)	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS

2024	nước nhớ nguồn							
		1-5	SHDC	Viếng nghĩa trang thành phố; Nói chuyện truyền thống ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12; Kết nạp đội viên đợt 1 Khối 4,5: chăm sóc, dọn vệ sinh, dâng hương đài tưởng niệm phường Quang Trung và TP	Toàn trường	Tuần 15 (16/12)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	SHDC	Ngày hội vì sức khỏe cộng đồng	Toàn trường	Tuần 16 (23/12)	BGH, TPT	GVCN khối 4, Chung, HS
		1-5	SHDC	Phòng chống bạo lực học đường (CD1.3)	Toàn trường	Tuần 17 (30/12)	BGH, TPT	GVCN khối 3, PHHS
		1-5	SHDC	Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân – Phát động phong trào “Vì tầm vóc Việt”.	Toàn trường	Tuần 18 (6/1/2025)	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Sơ kết học kỳ I	Toàn trường	Tuần 19 (13/1)	BGH, TPT	GVCN, HS
		1-5	HĐNK	Phát động phong trào Tết sẻ chia - Xuân yêu thương. Tuyên	Toàn trường	Tuần 20	BGH, TPT	

01+ 02 2025				truyền, kí cam kết về không sử dụng pháo, đèn trời,..		(20/1)		GVCN, HS
		1-5	SHDC	Phát động Tết trồng cây (CĐ4.1)	Toàn trường	Tuần 21 (10/2)	BGH, TPT	GVCN khối 1, HS
		1- 5	SHDC	Tuyên truyền lễ hội địa phương em.	Toàn trường	Tuần 22 (17/2	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1- 5	SHDC	TT cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa. (CĐ4.2)	Toàn trường	Tuần 23 24/2	BGH, TPT	GVCN Khối 2, Chung, HS
03/20 25	Tiến bước lên đoàn	1-5	HĐNK	Trải nghiệm K9 Đá Chông (Dự kiến)		1/3	BGH, TPT	GVCN
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa, lịch sử thành lập ngày 8/3; Văn nghệ CM ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.	Toàn trường	Tuần 24 (3/3	BGH, TPT	GVCN Khối 4, HS
			SHDC	Tiểu phẩm: Phòng tránh bắt	Toàn trường	Tuần 25	BGH, TPT	GVCN Khối 5,

		1-5		cóc trẻ em (CD1.4)		10/3		HS
		1-5	SHDC	Phát động phong trào “Giờ trái đất” (CD 2+4)	Toàn trường	Tuần 26 17/3	BGH, TPT	GVCN Khối 1, HS
		1-5	HĐNK	Ngoại khóa: Ngày Hội Thiếu nhi vui khỏe: Kết nạp đội viên đợt 2;	Toàn trường	Tuần 27 24/3	BGH, TPT	GVCN, HS
		1 - 5	SHDC	Hát, đọc thơ, câu đố giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước	Toàn trường	Tuần 28 31/3	BGH, TPT	GVCN Khối 2, HS
04/ 2025	Bảo vệ môi trường xanh-sạch-đẹp	1 - 5	SHDC	Tuyên truyền về bình đẳng giới (CD 3.2)	Toàn trường	Tuần 29 7/4	BGH, TPT	GVCN Khối 5, HS
		1-5	SHDC	Giới thiệu cuốn sách hay về chủ đề môi trường và cảnh đẹp quê hương.	Toàn trường	Tuần 30 14/4	BGH, TPT	GVCN Khối 4, Hoài HS
		1-5	SHDC	Ngày hội đọc sách	Toàn trường	Tuần 31 21/4	BGH, TPT	GVCN, Hoài, HS Khối 1
		1-5	SHDC	Tuyên truyền ý nghĩa ngày 30/4;	Toàn trường	Tuần 32	BGH, TPT	GVCN Khối 3,

				01/5		28/4		HS
05/ 2025	Bác Hồ kính yêu	1-5	SHDC	Tuyên truyền phòng chống đuối nước, TNTT (CD1.5)	Toàn trường	Tuần 33 5/5	BGH, TPT	GVCN Khối 4, Đoàn TN, HS
		1-5	SHDC	Kể chuyện về Bác Hồ với Thiếu niên, Nhi đồng; Tìm hiểu truyền thống Đội TNTP Hồ Chí Minh.	Toàn trường	Tuần 34 19/5	BGH, TPT	GVCN Khối 5, Hoài HS
		1-5	SHDC	Tổng kết năm học	Toàn trường	Tuần 35 26/5	BGH, TPT	GVCN, HS